

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGỌC HIỂN
TỈNH CÀ MAU

Bản án số: 08/2025/HSST
Ngày 26 - 02 - 2025.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGỌC HIỂN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Phước.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đào Văn Tươi.

2. Ông Trần Thanh Liêm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thành Thật là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phan Ngọc Ngoan - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ngọc Hiển, tỉnh Cà Mau xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 57/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 12 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 42/2024/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2025/HSST-QĐ, ngày 17 tháng 01 năm 2025, đối với bị cáo:

Thái Huỳnh K, sinh ngày 12/7/2001; nơi sinh: tỉnh C; nơi cư trú: ấp O, xã V, huyện N, tỉnh C; nghề nghiệp: làm thuê; trình độ học vấn: không biết chữ; dân tộc: kinh; giới tính nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Thái Văn N và bà Huỳnh Kim L; có 02 tiền án: Năm 2019, bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 23/2019/HSST ngày 04/10/2019 (chưa chấp hành xong toàn bộ bản án). Trong quá trình chấp hành án bị cáo tiếp tục phạm tội nên năm 2020 bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 11 (mười một) tháng 10 (mười) ngày tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 14/2020/HSST ngày 31/07/2020, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2020; tiền sự: không có; bị cáo bị tạm giữ ngày 31/7/2024 đến ngày 03/8/2024 chuyển tạm giam (có mặt).

- Người bào chữa cho bị cáo Thái Huỳnh K: Luật sư Phan Khánh D là Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV Đ thuộc Đoàn Luật sư tỉnh C (có mặt).

- *Bị hại:* Ông Nguyễn Vũ C, sinh năm 1987 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp V, xã V, huyện N, tỉnh C.

Ông Tô Văn T, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Ông Trần Vũ L, sinh năm 1995 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp O, xã V, huyện N, tỉnh C.

Ông Lâm Văn H, sinh năm 2006 (vắng mặt).

Địa chỉ cư trú: Ấp O, xã V, huyện N, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 16/01/2024, Thái Huỳnh K cùng với Trần Vũ L có hành vi vào ruộng tôm của ông Tô Văn T thuộc ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C trộm cắp tài sản là 05kg hàu nguyên vỏ trị giá 65.000 đồng và khoảng 01 giờ ngày 03/8/2022 Thái Huỳnh K và Lâm Văn H vào ruộng tôm của ông Nguyễn Vũ C trộm cắp tài sản là 10kg ba khía thịt, 02 con cá thòi lòi và 01 con rắn trun trị giá 524.000 đồng. Do Thái Huỳnh K có 02 tiền án về hành vi “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích nên hai lần trộm cắp tài sản trên đã cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Tại Kết luận định giá tài sản số 05/KL-HĐ ngày 19/02/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 15 con hàu thịt còn nguyên vỏ trọng lượng 05kg trị giá 65.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 19/KL-HĐ ngày 25/10/2024 của Hội đồng định giá tài sản huyện Ngọc Hiển kết luận: 10kg ba khía thịt; 02 con cá thòi lòi trọng lượng 100gam; 01 con rắn trun trọng lượng 100gam, trị giá 524.000 đồng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị xử phạt bị cáo Thái Huỳnh K từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự không đặt ra xem xét xử lý. Về xử lý vật chứng đề nghị áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung vào Ngân sách Nhà nước 01 vỏ composite hiệu Trọng Sỹ màu xanh trắng dài 5,9m; 01 máy nổ hiệu Honda 5,5CV, bình xăng màu trắng, mặt nạ, chụp giạt màu đỏ, giàn cầu Inox; 01 cây đục bằng kim loại màu đen dài 17cm có một đầu tròn và một đầu dẹp; 01 cây búa bằng kim loại màu đen có cán bằng gỗ dài 15cm; 01 cái rổ nhựa màu xanh.

Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, yêu cầu xem xét giảm nhẹ hình phạt, các bị hại không có yêu cầu gì thêm đối với bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo Thái Huỳnh K xác định từ khi khởi tố, truy tố và xét xử hôm nay bị cáo Khải thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải cho hành vi của mình; phạm tội nhưng gây thiệt hại không lớn; khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo có bệnh bị hạn chế khả năng nhận thức hoặc khả năng điều khiển hành vi các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm q, s, h khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần áp dụng đối với bị cáo. Ngoài ra, yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh thực tế của bị cáo để áp dụng khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự phạt bị cáo Thái Huỳnh K với mức hình phạt bằng thời hạn tạm giữ, tạm giam và trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa.

Tại phiên tòa, các bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngọc Hiến, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiến, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người tham gia tố tụng nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát rút một phần nội dung cáo trạng truy tố đối với bị cáo theo điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự xét thấy là phù hợp nên không đặt ra xem xét.

[2]. Bị cáo khai nhận vào ngày 04/10/2019, Thái Huỳnh K bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Trộm cắp tài sản”, đến ngày 31/7/2020 Khải tiếp tục phạm tội “Trộm cắp tài sản” bị Tòa án nhân dân huyện N xử phạt 11 tháng 10 ngày tù, cả hai lần phạm tội này chưa được xóa án tích.

Đến khoảng 09 giờ ngày 16/01/2024, Thái Huỳnh K đi đến nhà Trần Vũ L rủ L đi đục hàu thịt về bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi L đem theo một cây đục bằng sắt, một cây búa thau, một cái rổ nhựa màu xanh. L điều khiển vỏ composite hiệu Trọng Sỹ dài 5,9m, máy nổ hiệu Honda 5,5 CV chở Khải chạy theo các tuyến sông để tìm hàu thiên nhiên đục. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, L điều khiển vỏ máy đến tuyến sông X, thuộc ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C. Lúc này, K và L thấy có cái cống vuông của ông Tô Văn T thuộc ấp X, xã V, huyện N, tỉnh C có nhiều hàu thịt bám trên thành cống, gần đó có căn nhà đã đóng cửa nên nảy sinh ý định đục trộm

hầu. L điều khiển vỏ máy đậu vào cống (phía bên ngoài), K và L đục được 04 con hầu. Sau đó K và L tiếp tục đi qua lộ rồi đi vào phía bên trong cống vuông của ông T để đục trộm hầu phía bên trong, cả hai đục được 15 con hầu thì bị người dân xung quanh phát hiện báo Công an xã V.

[3]. Quá trình điều tra, bị cáo thừa nhận có thực hiện hành vi như đã nêu trên, phù hợp với lời khai của những bị hại, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trong vụ án, phù hợp với các kết luận định giá tài sản, phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa. Đối chiếu với quy định của pháp luật hình sự thì hành vi của bị cáo Thái Huỳnh K đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Qua phân tích, chứng tỏ lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Do đó, Cáo trạng số 02/CT-VKS, ngày 27 tháng 12 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển truy tố bị cáo Thái Huỳnh K về tội “Trộm cắp tài sản” là có căn cứ để chấp nhận.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi bị cáo đã thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, chỉ vì lười lao động nhưng muốn có tiền tiêu xài nên bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Tài sản của công dân luôn được pháp luật bảo vệ nên hành vi xâm phạm tài sản của người khác trái pháp luật đều bị xử lý nghiêm minh. Hành vi phạm tội của bị cáo làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự xã hội tại địa phương, gây tâm lý bất ổn trong nhân dân nên cần thiết phải xử lý.

[4]. Khi định tội danh, áp dụng mức hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét đến điều kiện, hoàn cảnh và nhân thân của bị cáo. Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, tại thời điểm gây án và hiện tại bị cáo bị hạn chế khả năng nhận thức và khả năng điều khiển hành vi (theo Kết luận giám định pháp y tâm thần số 536/2024/KLGĐ, ngày 10 tháng 12 năm 2024 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực Tây nam bộ) các tình tiết giảm nhẹ này quy định tại các điểm q, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự nên cần thiết áp dụng đối với bị cáo là phù hợp. Bị cáo không biết chữ, việc quan tâm của gia đình đối với bị cáo là có phần hạn chế do điều kiện kinh tế. Bị cáo bệnh chậm phát triển tâm thần, dẫn đến hạn chế nhận thức do gia đình khó khăn, bị cáo cũng chưa có điều kiện chữa trị. Hành vi của bị cáo mang tính trộm vặt, vì lợi ích trước mắt, không mang tính chuyên nghiệp; nhất là, trong vụ án này với giá trị không lớn. Do đó, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không được đi học, nhận thức hạn chế hơn người bình thường nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Ngoài ra, hai lần trộm cắp tài sản bị khởi tố này, bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội 02 lần trở lên, tình tiết tăng nặng được quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự cần được áp dụng đối với bị cáo. Việc bị cáo nhiều lần phạm tội trộm cắp tài sản bị buộc chấp hành án nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà lại tiếp tục phạm tội cho thấy ý thức tuân thủ pháp luật của bị cáo rất

kém. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bỏ trốn, bị bắt theo quyết định truy nã, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng.

[5]. Quan điểm bào chữa của người bào chữa đối với bị cáo Thái Huỳnh K là có căn cứ nên có cơ sở để chấp nhận.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại đã nhận lại tài sản, tài sản không bị hư hỏng, không có yêu cầu nên không đặt ra xem xét.

[7]. Đối với hành vi của Trần Vũ L, Lâm Văn H chưa cấu thành tội Trộm cắp tài sản nên cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện N ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính là phù hợp nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với chiếc xe Thái Huỳnh K mượn của Lâm Văn N, hiện nay Lâm Văn N đã bỏ địa phương đi đâu không rõ nên chưa làm việc được nên chưa có căn cứ để xử lý nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[8]. Vật chứng vụ án thu giữ gồm: 01 vỏ Composite hiệu Trọng Sỹ màu xanh dương trắng dài 5,9m; 01 máy nổ hiệu Honda (không rõ mã lực), bình xăng màu trắng, mặt nạ, chụp giựt màu đỏ, giàn cầu bằng kim loại màu trắng; 01 cây đục bằng kim loại màu đen dài 17cm có một đầu tròn và một đầu dẹp; 01 cây búa bằng kim loại màu đen có cán bằng gỗ dài 15cm; 01 cái rổ nhựa màu xanh là những công cụ, phương tiện phạm tội có giá trị và sử dụng được nên cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước xét thấy là phù hợp.

Trần Vũ L có làm đơn yêu cầu nhận lại phương tiện là vỏ máy do hoàn cảnh khó khăn, đó là phương tiện, là tài sản duy nhất để đi kiếm tiền nuôi gia đình. Xét thấy, mặc dù đây là phương tiện sử dụng vào việc đi trộm cắp tài sản nhưng hành vi của L chưa đủ định lượng cấu thành tội trộm cắp tài sản, và hành vi này đã bị xử lý vi phạm hành chính. Lẽ ra, quá trình xử lý vi phạm hành chính cơ quan hành chính cần phải xử lý cả phần vật chứng. Giá trị tài sản chiếm đoạt không lớn nên không nhất thiết phải tịch thu tài sản nộp vào Ngân sách nhà nước, để thể hiện tính nhân văn cần thiết trả lại cho Trần Vũ L là phù hợp.

[9]. Qua phân tích và nhận định như trên, cho thấy quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về trách nhiệm hình sự có căn cứ để chấp nhận. Về xử lý vật chứng là chưa phù hợp, cần trả lại vỏ máy cho Trần Vũ L là phù hợp để thể hiện tính nhân văn trong quá trình thực thi áp dụng pháp luật.

[10]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Thái Huỳnh K phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173; các điểm q, s khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự; Điều 328 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Thái Huỳnh K phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Phạt bị cáo Thái Huỳnh K 06 (sáu) tháng 26 (hai mươi sáu) ngày tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/7/2024.

Do thời gian tạm giữ, tạm giam bằng với thời gian phạt tù nên trả tự do ngay cho bị cáo tại phiên tòa nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

2. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2; điểm b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu nộp Ngân sách nhà nước:

- 01 (một) cây đục bằng kim loại màu đen, một đầu tròn, một đầu dẹp, dài 17cm;
- 01 (một) cây búa đầu bằng kim loại màu đen, cán bằng gỗ dài 15cm;
- 01 (một) cái rổ bằng nhựa màu xanh dương, đường kính 45cm, cao 24cm.

Trả lại cho Trần Vũ L:

- 01 (một) vỏ Composite hiệu Trọng Sĩ dài 5,9 mét, màu xanh dương - trắng;
- 01 (một) máy hiệu Honda (không xác định mã lực) bình xăng màu trắng, mặt nạ và chụp giựt màu đỏ, giàn cầu bằng kim loại màu trắng.

Theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng vào lúc 15 giờ 40 phút, ngày 30/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ngọc Hiền, tỉnh Cà Mau.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Thái Huỳnh K phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án. Người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- TAND tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngọc Hiển;
- Chi cục Thi hành án huyện Ngọc Hiển;
- Bị cáo; Người TGT;
- Công an huyện Ngọc Hiển;
- Nhà tạm giữ;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thành Phước